

Số: /KH-UBND

Xuân Hòa, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
giai đoạn 2025-2030, trên địa bàn xã Xuân Hòa**

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/3/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 31/03/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về Phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 18/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Phát triển Kinh tế số và xã hội số tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 13/08/2025 Đại hội đảng bộ xã Xuân Hòa lần thứ nhất nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 03-KH/ĐU ngày 15/7/2025 của Đảng ủy xã Xuân Hòa về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”;

Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa xây dựng kế hoạch Thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030, trên địa bàn xã Xuân Hòa, cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao năng lực nội sinh, sức cạnh tranh của kinh tế địa phương thông qua đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ; nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực.

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả. Chuyển hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan Đảng, Nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

- Tái cấu trúc, xây dựng hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt; ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội; thúc đẩy liên kết vùng, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ; đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

***Đến năm 2030:**

- Trên 80% người dân biết về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phát triển hạ tầng số:

+ Có $\geq 60\%$ người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01Gb/s.

+ Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn xã đạt 100%.

- Phát triển nguồn lực:

+ Phân bổ $\geq 2\%$ tổng chi ngân sách địa phương dành cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

+ 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số và ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

+ Có $\geq 90\%$ dân số trưởng thành tiếp cận các dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Phát triển khoa học, công nghệ:

+ Trên 50% hộ nông dân ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp.

+ 100% các cơ quan, trường học, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn.

+ Phát triển ít nhất 02 - 04 sản phẩm OCOP ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, giới thiệu và bán hàng.

+ Tổ chức tuyên truyền ứng dụng AI, IoT, Big Data... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; ứng dụng nâng cao chất lượng sống của người dân.

- Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo:

+ Phân đầu từ 03-05 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

+ Phát triển từ 02-04 hợp tác xã đổi mới sáng tạo.

+ Phân đầu 5-10%/tổng số doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh.

+ Phân đầu từ 03-05 sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa.

- Phát triển chuyển đổi số:

***Chính quyền số:**

+ 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.

+ 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh được thực hiện trực tuyến.

+ 100% giao dịch hành chính thực hiện theo hình thức “phi tiếp xúc”.

+ 100% Thủ tục hành chính đủ điều kiện được cấu hình trực tuyến toàn trình.

+ Có $\geq 85\%$ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

+ Có $\geq 70\%$ hệ thống thông tin của xã vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

+ Có $\geq 80\%$ cơ sở dữ liệu của xã được số hóa và liên thông với tỉnh, trung ương.

+ Có $\geq 80\%$ dữ liệu của các ban, ngành được tích hợp với nền tảng chia sẻ, liên thông dữ liệu LGSP.

*** Kinh tế số:**

+ Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng số phục vụ quản trị (tối thiểu tích hợp thuế điện tử, hoá đơn điện tử và tài chính kế toán) đạt tối thiểu 90%;

+ Tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử phần đầu đạt trên 70%;

+ Tỷ lệ trang trại, hợp tác xã nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy - hải sản) sử dụng nền tảng số phục vụ quản trị hoạt động trồng trọt, chăn nuôi đạt tối thiểu 50%;

*** Xã hội số:**

+ Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có điện thoại thông minh đạt tối thiểu 95%;

+ Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 95%;

+ Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 70%;

+ Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%;

+ Tỷ lệ hộ gia đình được tiếp cận mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 100%;

+ Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 80%;

+ Tỷ lệ người dân trên 15 tuổi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu 80%;

+ Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân đạt 100%;

+ Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện

được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt tối thiểu 95%;

+ Có $\geq 90\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID);

+ 100% Cán bộ công chức thực hiện đề án chuyển đổi số trong các cơ quan; Có 100% cơ quan chuyên môn hoàn thành tốt mục tiêu của chuyển đổi số trong cơ quan.

+ Có $\geq 80\%$ giao dịch không dùng tiền mặt.

- Đảm bảo an toàn thông tin:

+ 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng.

+ Nâng cao nhận thức cho người dân về phòng tránh các rủi ro trên không gian mạng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Nhằm đạt được mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 13/08/2025 Đại hội đảng bộ xã Xuân Hòa lần thứ nhất nhiệm kỳ 2025-2030 đã xác định; Kế hoạch số 03-KH/ĐU ngày 15/7/2025 của Đảng ủy xã Xuân Hòa về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”; Kế hoạch số 433-KH/TU của Tỉnh ủy đề ra trong giai đoạn 2025-2030, các cơ quan chuyên môn, đơn vị cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG

1.1 Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã

- Các cơ quan, đơn vị phối hợp tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP, Kế hoạch số 433-KH/TU của Tỉnh ủy; nội dung và hình thức tuyên truyền phải phù hợp cho từng nhóm đối tượng. Tổ chức các hội nghị, hội thảo để phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết cho đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp. Biên soạn các tài liệu tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu phù hợp với người dân và doanh nghiệp. Thường xuyên tổ chức các cuộc tọa đàm, đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp về nghiên cứu khoa học và chuyển đổi số. Tiếp tục vận hành chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của xã.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp. Triển khai sâu rộng phong trào "Bình dân học vụ số", phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân.

- Các cán bộ, công chức, viên chức cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước

về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện. Nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm. Bố trí phù hợp số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật trong cấp uỷ các cấp. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đa dạng các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với cuộc sống và phát sóng định kỳ trên hệ thống Đài truyền thanh. Đẩy mạnh tuyên truyền trên các nền tảng số và mạng xã hội. Hiện đại hóa hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT viễn thông, chỉ đạo phát thanh thường xuyên các nội dung về các Nghị quyết, Kế hoạch qua hệ thống truyền thanh của xã. Tổ chức các hội nghị tập huấn trực tuyến phổ biến kiến thức về khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã. Thành lập và phát triển trang thông tin điện tử xã, chú trọng chuyên mục chuyển đổi số.

- Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Phân đầu 100% cán bộ, công chức được đào tạo kiến thức cơ bản về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng, tổ chức tập huấn kỹ năng số cho người dân. Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, kiến thức về năng suất chất lượng và đo lường cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tổ chức các lớp bồi dưỡng về an toàn thông tin mạng.

1.2 Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn xã.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả 53 dịch vụ công thiết yếu, đảm bảo theo lộ trình; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về Đề án 06/CP, chuyển đổi số, tiện ích của thẻ Căn cước, Căn cước công dân, VNeID, Luật Căn cước công dân trên Hệ thống loa đài truyền thanh, các trang mạng xã hội, Trang thông tin điện tử xã, lồng ghép tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt...Chuyển đổi quy trình làm việc từ môi trường trực tiếp sang môi trường điện tử: phân đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang gương mẫu, đi đầu trong công tác tuyên truyền, thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Tập trung hoàn thành các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao.

- Tuyên truyền, phổ biến tới người dân tầm quan trọng của xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia qua Tổ công tác triển khai Đề án 06 các cấp trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

- 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử.

- 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- Triển khai cung cấp các tiện ích cho người dân, quản lý xã hội trên ứng dụng VNeID, đặc biệt là quản lý xã hội như tổ giác tội phạm, phòng, chống cháy nổ, khai báo tạm trú, tạm vắng ...; dịch vụ cho người dân như dịch vụ ngân hàng, mua sắm, thanh toán, giáo dục, y tế, tiện ích cho đối tượng yếu thế...

- Duy trì thu nhận hồ sơ cấp thẻ Căn cước và Định danh điện tử đảm bảo 100% công dân đủ điều kiện được cấp thẻ Căn cước và Định danh điện tử.

- Phối hợp triển khai tích hợp, xác thực, hiển thị các thông tin, giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID, dần thay thế việc cung cấp các giấy tờ cá nhân trong thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính; triển khai các tiện ích trên VNeID như Dịch vụ công, sổ sức khỏe điện tử, sổ BHXH, an sinh xã hội, tiện ích loa đài truyền thanh.

- Cập nhật, làm sạch dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về các ngành, lĩnh vực của từng cơ quan đơn vị phụ trách.

- Tập trung triển khai các mô hình, giải pháp đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 theo Kế hoạch phối hợp số 106/KHPPH-TCCTTW-BCĐ06ĐN ngày 06/7/2023.

- Rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai các mô hình điểm Đề án 06/CP theo Kế hoạch phối hợp của xã về triển khai 43 mô hình điểm của các ban, ngành để từ đó triển khai thực hiện rộng khắp trên địa bàn toàn xã.

1.3 Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Bố trí tối thiểu **2%** ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

- Triển khai các nền tảng số dùng chung thiết yếu; ưu tiên triển khai các nền tảng về định danh và xác thực điện tử, thanh toán điện tử, hóa đơn điện tử. Phát triển, nâng cấp nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) theo công nghệ mới đảm bảo thời gian thực, kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP). Triển khai các nền tảng số khác phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước theo hướng đồng bộ, hiện đại:

- + Nâng cấp hoàn thiện hệ thống mạng LAN của UBND xã đảm bảo kết nối Internet, đường truyền số liệu chuyên dùng, an toàn an ninh thông tin;

- + Nâng cấp, đổi mới trang thiết bị máy vi tính, máy scan, máy photo...đảm bảo phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ;

- + Đầu tư chuyển đổi hệ thống truyền thanh thông minh hiện đại đảm bảo công tác tuyên truyền tại các ấp trên địa bàn xã;

- + Đầu tư Hệ thống bảng thông tin điện tử phục vụ công tác tuyên truyền trực quan trên màn hình lớn;

- + Đầu tư thiết lập các phòng họp trực tuyến kết hợp không giấy với trang thiết bị hiện đại, phục vụ công tác hội họp của UBND xã với tỉnh và trung ương;

- + Đầu tư nâng cấp trang thiết bị tại hội trường lớn phục vụ công tác hội nghị, hội thảo, tọa đàm của UBND xã: Màn hình led lớn, hệ thống âm thanh, micro, wifi...;

- + Đầu tư xây dựng Trung tâm điều hành thông minh và thiết lập hạ tầng IoT phục vụ công tác giám sát, chỉ đạo điều hành của UBND xã.

- + Đầu tư nâng cấp trang thiết bị tại Trung tâm phục vụ hành chính công: Màn hình tivi, hệ thống bốc số, Kios hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến...;

- Hoàn thiện hạ tầng số của các cơ quan, đơn vị đáp ứng đầy đủ yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH ngày 26/4/2022 và 708/BTTTT-CATTT ngày 02/03/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hạ tầng số và an toàn thông tin. Thực thi đầy đủ các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực và ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với một số ngành, lĩnh vực quan trọng.

1.4 Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 329-KH/TU ngày 19/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 401/KH-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh và thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực của địa phương, tập trung vào nhân lực trí tuệ nhân tạo và phục vụ phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược.

- Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài, đặc biệt là chính sách đối với học sinh, sinh viên giỏi theo học các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, công nghệ then chốt và chuyển đổi số.

- Triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp. Thông qua các Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cơ bản. Hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo nhân lực chuyển đổi số, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Phối hợp triển khai các khóa học trực tuyến để người dân và doanh nghiệp có thể tự học tập nâng cao kỹ năng.

1.5 Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Triển khai chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện quản lý, điều hành và hoạt động theo hình thức trực tuyến, lấy dữ liệu làm nền tảng. Số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ, hồ sơ, tài liệu của các cơ quan để hình thành môi trường làm việc số.

- Triển khai chiến lược dữ liệu của xã phù hợp với chiến lược dữ liệu của tỉnh, quốc gia. Phát triển Chính quyền số theo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.

- Đẩy mạnh triển khai các nền tảng số quốc gia và nền tảng số dùng chung.

- Thực hiện rà soát, xây dựng, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp khai thác dữ liệu mở để tạo giá trị mới. Cân bằng giữa yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân với nhu cầu khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình, cá nhân hóa. Triển khai các dịch vụ số mới theo định hướng của tỉnh dựa trên dữ liệu và nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng môi trường làm việc số hiện đại cho cán bộ, công chức. Triển khai các công cụ, phần mềm hỗ trợ xử lý công việc dựa trên dữ liệu và công nghệ số. Từng bước chuyển toàn bộ hoạt động của cơ quan nhà nước lên môi trường số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài nguyên và môi trường. Triển khai các hệ thống thông minh để giám sát, cảnh báo thiên tai, biến đổi khí hậu. Triển khai thực hiện hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ công tác quy hoạch và bảo vệ môi trường.

- Triển khai đẩy mạnh các dịch vụ số thiết yếu phục vụ người dân. Ưu tiên triển khai nhanh các dịch vụ số trong giáo dục, y tế và các lĩnh vực thiết yếu khác. Triển khai các dịch vụ số đảm bảo dễ tiếp cận, an toàn và phù hợp với mọi đối tượng người dân. Đặc biệt chú trọng hỗ trợ các nhóm yếu thế trong xã hội tiếp cận dịch vụ số.

- Triển khai kế hoạch phát triển công dân số toàn diện. Thực hiện cấp danh tính số cho người dân. Hỗ trợ người dân tiếp cận phương tiện số, nâng cao kỹ năng số và sử dụng các tài khoản số.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn. Triển khai các mô hình nông nghiệp thông minh, nông thôn số. Xây dựng đô thị thông minh gắn với phát triển hạ tầng xanh. Khuyến khích người dân tham gia lối sống thông minh, thân thiện với môi trường.

- Nâng cao năng lực số cho người dân. Trang bị kiến thức, kỹ năng để người dân tham gia được an toàn trên môi trường số. Ưu tiên phát triển hạ tầng và đào tạo kỹ năng số cho người dân vùng sâu, vùng xa. Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân.

- Triển khai các giải pháp bảo vệ người dùng trên môi trường số. Chú trọng bảo vệ trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trước tác động tiêu cực của công nghệ số. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, an ninh mạng trên không gian mạng.

- Tăng cường bảo đảm an toàn các hệ thống thông tin quan trọng của xã. Triển khai các giải pháp kỹ thuật để nâng cao khả năng sao lưu, phục hồi và bảo đảm an toàn thông tin ở mức cao nhất cho các hệ thống thông tin trọng yếu, nền tảng số và hạ tầng số của xã.

1.6 Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Triển khai các giải pháp, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, số hóa quy trình, ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh, xây dựng thương hiệu sản phẩm, xây dựng mô hình thử nghiệm sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo VietGAP, GlobalGAP để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp tạo ra sản phẩm, hàng hóa có chất lượng cao. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các nền tảng số dùng chung của tỉnh và quốc gia.

- Tăng cường triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

- Triển khai chuyển đổi số trong các ngành kinh tế trọng điểm của xã; tập trung vào các lĩnh vực có tiềm năng lớn như nông nghiệp, tài chính, giáo dục, y tế, du lịch.... Xây dựng các mô hình kinh tế số điển hình trong từng ngành để nhân rộng.

- Phát triển mạnh thương mại điện tử trên địa bàn xã. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website thương mại điện tử, tham gia các sàn giao dịch trực tuyến. Hoàn thiện hạ tầng thanh toán điện tử và logistics để thúc đẩy thương mại điện tử phát triển.

- Triển khai Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ kinh doanh cá thể trên cả nước làm thước đo hiệu quả của các chương trình; phối hợp triển khai các khóa đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, chuyển đổi số cho doanh nghiệp.

1.7 Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Ký kết các chương trình phối hợp, hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với các doanh nghiệp. Triển khai các tài liệu, ấn phẩm cung cấp thông tin về môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh cho các tổ chức, cá nhân khi tham gia các hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư. Tổ chức xúc tiến đầu tư, kêu gọi các nhà đầu tư, doanh nghiệp công nghệ có năng lực đầu tư vào xã. Tăng cường hợp tác để tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến.

- Cử cán bộ tham gia các đoàn công tác, khảo sát, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước đi đầu về khoa học, công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc các thành tựu, các mô hình thành công, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của xã.

- Cử cán bộ tham gia các diễn đàn, hội nghị về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phối hợp với các cơ sở đào tạo uy tín để đào tạo nhân lực nghiên cứu khoa học, công nghệ, công nghệ thông tin.

2. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

Xác định, ưu tiên triển khai một số lĩnh vực mang tính đột phá để phục vụ người dân, phát triển kinh tế - xã hội của xã gồm:

- Lĩnh vực Cải cách hành chính: Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; chuyển đổi mô hình phục vụ trực tuyến 24/7; sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong các lĩnh vực thiết yếu; tăng cường thanh toán điện tử, định danh và xác thực số. Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại hỗ trợ người dân, doanh nghiệp; cán bộ, công chức trong quá trình nộp hồ sơ, tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính.

- Lĩnh vực Y tế: Hỗ trợ người dân tiếp cận các ứng dụng nền tảng chuyển đổi số lĩnh vực y tế: Sổ tay sức khỏe điện tử; hỗ trợ tư vấn sức khỏe từ xa...

- Lĩnh vực Giáo dục: Đầu tư hạ tầng số, hệ sinh thái giáo dục thông minh (sổ điểm điện tử, thư viện số, thanh toán không dùng tiền mặt); ứng dụng AI, phát triển mô hình giáo dục tích hợp STEM).

- Lĩnh vực Giao thông: Triển khai hệ thống điều hành giao thông thông minh, ứng dụng bản đồ số, AI, IoT, để giám sát quản lý.

- Lĩnh vực Văn hóa: Phát triển số hóa các di tích trên địa bàn xã.

- Lĩnh vực Nông nghiệp: Phát triển nông nghiệp thông minh, ứng dụng IoT, AI trong sản xuất nông nghiệp, nông sản thực phẩm trên địa bàn.

- Lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường: Ứng dụng số trong quản lý đất đai, số hóa dữ liệu, hỗ trợ lập kế hoạch cải thiện môi trường.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Hàng năm, ưu tiên bố trí ngân sách địa phương, nguồn vốn phân bổ từ tỉnh và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động, chương trình, đề án, dự án về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã

Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và điều phối chung việc tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; xử lý hoặc báo cáo Ban Chỉ đạo, UBND xã các vấn đề phát sinh; theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai các nhiệm vụ, chương trình của các cơ quan, đơn vị. Định kỳ hằng quý (*trước ngày 15 tháng cuối quý*), 6 tháng (*trước 15/6*) và hằng năm (*trước 15/12*), báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ đạo xã về phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và Đề án 06 trên địa bàn xã về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Hàng năm, căn cứ Kế hoạch này và định hướng của Sở Khoa học - công nghệ, Các phòng, ban, đơn vị của xã, triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã để thực hiện. Đồng thời, chủ trì tổng hợp kinh phí của các cơ quan, đơn vị, gửi phòng Kinh tế thẩm định và trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt.

- Tổ chức phát động các phong trào thi đua để đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn xã.

- Nghiên cứu đưa kết quả thực hiện chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị vào bộ tiêu chí đánh giá chấm điểm thi đua.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả việc triển khai Chương trình cải cách hành chính với Kế hoạch này.

- Xây dựng kế hoạch, lồng ghép các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của xã theo quy định.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hoá - Xã hội và các cơ quan, đơn vị

liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm, theo khả năng cân đối ngân sách của địa phương để thực hiện Kế hoạch; Tổ chức thẩm định, tổng hợp, phân bổ và hướng dẫn sử dụng kinh phí theo đúng quy định hiện hành, bảo đảm hiệu quả và tiết kiệm.

- Phối hợp với phòng Văn hoá - Xã hội, thực hiện các giải pháp xây dựng chính sách, tư vấn, hỗ trợ, đề xuất các cơ chế đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã:

- Chủ trì, phối hợp phòng Văn hoá - Xã hội, các cơ quan có liên quan đề tổng hợp tham mưu đề xuất với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo xã trong thực hiện các nội dung của kế hoạch để thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã phát triển theo mục tiêu đề ra.

- Phối hợp phòng Văn hoá - Xã hội, chuẩn bị các điều kiện vật chất, phòng họp để Ban Chỉ đạo xã tổ chức các hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết Nghị quyết.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công và Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã

- Trung tâm Phục vụ hành chính công Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hoá - Xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công của xã; tập trung đầu tư, triển khai các giải pháp, ứng dụng các công nghệ số mới để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt nhất trong việc cung cấp, giải quyết dịch vụ công, thủ tục hành chính.

- Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về kết quả thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

- Thực hiện lồng ghép, cập nhật nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của các chương trình, kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của TW, tỉnh và các Sở ngành chủ quản với nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ, dự án liên ngành, liên vùng, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối, liên thông; có trách nhiệm chia sẻ dữ liệu do cơ quan, đơn vị mình quản lý về Kho dữ liệu dùng chung của xã phục vụ chia sẻ cho các cơ quan khác khai thác, sử dụng theo quy định.

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, Trung tâm Phục vụ Hành chính công; Các phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao đảm bảo đồng bộ và có hiệu quả; định kỳ hàng tháng (*trước ngày 20 hàng tháng*), quý (*trước ngày 10*

tháng cuối Quý) hoặc đột xuất (*khi có yêu cầu*) đánh giá tình hình thực hiện gửi về phòng Văn hoá - Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ đạo xã theo quy định.

6. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hoá - Xã hội, Văn phòng HĐND&UBND xã và các đơn vị liên quan tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/010/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tăng cường công tác bảo đảm an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, trong đó tập trung triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin mạng; phòng chống tấn công mạng, kịp thời phát hiện, ngăn chặn hoạt động sử dụng không gian mạng để tuyên truyền phá hoại tư tưởng, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, bảo vệ bí mật nhà nước; phòng, chống, tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng...; kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn xã.

7. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Tiếp nhận các kênh, công cụ số để truyền thông, xây dựng bổ sung các chuyên mục, chuyên trang, tăng thời lượng, tần số phát sóng; tập trung đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nội dung, chính sách pháp luật về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06.

- Phổ biến, lan toả những câu chuyện hay, cách làm mới, các mô hình thành công; tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu về ứng dụng, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội:

Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động thành viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

9. Các Ấp trên địa bàn xã

- Trưởng ấp (Tổ công nghệ số cộng đồng) chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND, Chủ tịch UBND xã về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn dân cư tại Kế hoạch này.

- Lòng ghép, cập nhật nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào các chương trình, hội nghị ấp;

- Phối hợp triển khai thông tin, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong thôn, bản, khu phố.

- Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID; sử dụng các dịch vụ số và tương tác với chính quyền qua các nền tảng số đã được đánh giá và lựa chọn.

- Hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh, người dân trên địa bàn đăng ký tham gia các sàn thương mại điện tử; mở tài khoản thanh toán điện tử; hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng số, công nghệ số để đăng ảnh, quảng bá sản phẩm, tạo gian hàng, nhận đơn, đóng gói sản phẩm và quan trọng nhất là cam kết cung cấp sản phẩm đúng chất lượng cho khách hàng; hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- Hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt, sử dụng các dịch vụ số phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng chống dịch,... thông qua các nền tảng số.

10. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực tiếp chỉ đạo, phân công thực hiện các nội dung được phân công theo ***Phụ lục đính kèm***; kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (thông qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 25 tháng 5 và trước ngày 10 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Đảng ủy xã.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất gửi UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo UBND xã theo quy định./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KH&CN tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực Đảng ủy;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp;
- Các Trường học trên địa bàn xã;
- Chánh, Phó VP HĐND-UBND xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Lưu: VT, HungTD-VHXXH.

Lê Văn Nam